

MỤC LỤC - CONTENTS

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI - RESEARCH & DISCUSSION

- 5 **Nguyễn Thị Hải Hà:** Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị - Strengthening protecting the Party's ideological foundation, resolutely and regularly fight against false, hostile views and political opportunism.
- 10 **Phạm Thị Thanh Phương:** Phát triển năng lực văn học cho học sinh qua dạy học đọc bài Sức hấp dẫn của truyện kể (Ngữ văn 10, tập một, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) - Developing students' literary ability through teaching reading The attraction of stories (Literature 10, volume one, Connecting knowledge to life book series).
- 15 **Hà Duy Thái - Nguyễn Thị Thanh Vân:** Một số biện pháp phát triển kỹ năng thông qua nghiên cứu khoa học cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - Some measures to develop skills through scientific research for students of Electrical and Electronic Engineering Technology.
- 20 **Nguyễn Thị Thanh Vân:** Một số kỹ năng cơ bản cho học sinh dân tộc thiểu số tiếp cận và cảm thụ thơ Đường luật nhằm phát huy năng lực, phẩm chất của người học - Some basic skills for ethnic minority students to approach and appreciate Tang poetry in order to promote learners' capacities and qualities.
- 24 **Nguyễn Thị Minh Phương:** Vận dụng phương pháp dạy học theo tình huống trong giảng dạy bậc cao đẳng - Applying the case-based teaching method in college-level teaching.
- 28 **Nguyễn Thị Hòa:** Sử dụng Razkids trong giáo dục tại nhà ở Việt Nam - The use of Razkids for homeschooling in Vietnam.
- 32 **Huỳnh Thị Kim Chi - Trần Văn Khánh:** Ứng dụng học sâu phân loại chuyển động múa cơ bản của sinh viên qua camera giám sát - building a set of databases and deep learning applications that classify students' basic dance movements through surveillance cameras.
- 37 **Trần Thị Thu Trang - Lê Thị Hồng Chi - Nguyễn Duy Hiên:** Bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử thông qua dạy học các học phần đồ án - Fostering professional capacity for students in Electrical and Electronic Engineering Technology through teaching project modules.
- 43 **Nguyễn Đắc Tuấn - Nguyễn Thị Hà:** Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tự học của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội - Factors affecting self-study skills of students at Hanoi Law University.
- 48 **Vũ Thị Thủy:** Một số vấn đề chung về kỹ năng sống của trẻ mầm non - Some general problems about life skills of preschool children.
- 53 **Vũ Thị Nhân:** Giáo dục kỹ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi ở trường mầm non - Educate cooperative skills in themed role-playing games for 4-5-year-old children in preschool.
- 59 **Võ Ngọc Quyên:** Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua các hoạt động ở trường mầm non - Teaching kindness for 5-6-year-old children through activities in kindergarten school.
- 63 **Lâm Bích Ngọc - Vũ Đình Chính:** Thiết kế và vận dụng mô hình 3D trong dạy học một số yếu tố xác suất lớp 2 - Designing and applying 3D models in teaching some probabilistic factors in grade 2.
- 68 **Phạm Thị Mỹ Duyên:** Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, chủ đề Gia đình, sách Chân trời sáng tạo - Life skills education for primary school students through Grade 3 Nature and Society subject, Family theme, Creative Horizons book series.
- 73 **Từ Thị Bảo Hòa - Trần Thị Mỹ Nhung - Hoàng Nam Hải:** Thiết kế chủ đề STEM "Làm đồ chơi, đồ dùng từ rác thải nhựa" nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh lớp 5 - "Making toys and utensils from plastic waste" STEM theme design to develop problem solving and creativity for 5th graders.
- 78 **Ngô Thị Bích Thanh - Vũ Đình Chính:** Sử dụng phối hợp một số kỹ thuật dạy học tích cực để phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp 2 trong dạy học Số và phép tính - Using a combination of some active teaching techniques to develop communication and cooperation capacity for 2nd grade students in teaching numbers and calculations.
- 83 **Lê Thị Huyền Thanh:** Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp - Team development of preschool teachers according to the professional standards.
- 88 **Nguyễn Thị Phương Dung:** Tổng quan lý thuyết về học tập tự chủ môn ngoại ngữ theo mô hình học tập kết hợp - An overview of autonomous foreign language learning through blended learning mode.
- 94 **Hoàng Tùng:** Tăng cường khả năng học tập ngoại ngữ với các ứng dụng game hóa - Enhancing foreign language learning with gamification.
- 99 **Đào Thị Ngọc Nguyễn:** Tác động của Covid-19 tới hoạt động dạy-học và gợi ý chính sách đối phó khủng hoảng trong tương lai - The Covid 19 Pandemic and policy implications.
- 103 **Hoàng Quang Vinh:** Phân tích nhu cầu - vai trò và một số phương pháp tiếp cận trong việc xây dựng khóa học Tiếng Anh chuyên ngành - Needs Analysis - its role and approaches in developing courses in English for Specific Purposes.
- 107 **Nguyễn Thị Hòa:** Năng lực cảm xúc trong việc học Tiếng Anh - Emotional competence in English language learning.
- 111 **Đỗ Thị Thu Hiền:** Nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh thông qua các hoạt động ngoại khóa - Improving English speaking skill through extra-curricular activities.
- 115 **Nguyễn Thị Thủy:** Ứng dụng công nghệ nhận dạng tiếng nói tự động vào giảng dạy và rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh - The use of Automatic Speech Recognition in teaching and improving English speaking skills.
- 119 **Nguyễn Bích Ngọc:** Hệ thống động lực phức tạp: từ không thích học đến thích học Tiếng Anh - Complex Dynamic Motivation: A long-term unmotivated learner who became motivated to learn English.
- 124 **Phạm Thị Ngọc Anh:** Kỹ thuật dạy và học từ vựng hiệu quả - Effective vocabulary teaching and learning techniques.
- 129 **Trần Hồng Thủy:** Dạy - học môn Tiếng Anh chuyên ngành Khoa học môi trường ở bậc đại học với việc sử dụng bản đồ khái niệm - Teaching - learning English for Environmental Science at undergraduate level with the application of concept map.
- 135 **Nguyễn Thu Trang:** Đánh giá quá trình trong lớp học ngoại ngữ dành cho học sinh nhỏ tuổi - Assessment for learning in young learner language classroom.
- 140 **Nguyễn Thị Hoàng Oanh:** Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh - Management of communication skill education activities for primary school students in Thu Duc city, Ho Chi Minh City..

- 146 Ngô Phương Anh - Đặng Thị Khánh Hà - Nguyễn Thị Minh Hà:** Sử dụng video shadowing nhằm cải thiện độ trôi chảy trong kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên - Applying Video Shadowing to improve students' fluency in English speaking.
- 152 Nguyễn Bùi Tường:** Một số biện pháp giáo dục phòng chống xâm hại tình dục cho học sinh lớp 4, lớp 5 qua hoạt động trải nghiệm - Some educational measures to prevent sexual abuse for 4th and 5th grade students through experiential activities.
- 158 Hoàng Thị Thu Hằng - Vũ Thị Huyền:** Tìm hiểu một số giải pháp để nâng cao khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục mầm non - Some solutions to improve career adaptability of students in Early Childhood Education.
- 163 Nguyễn Thị Liễu:** Sử dụng nguyên vật liệu mở trong hoạt động tạo hình để phát huy tính sáng tạo cho trẻ mẫu giáo - Using open materials in shapping activities to promote creativity for preschoolers.
- 167 Nguyễn Thị Hồng Sâm:** Chuyển đổi số trong phát triển kinh tế tuần hoàn nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay - Digital transformation in the development of agricultural circular economy in Vietnam today.
- 172 Đỗ Văn Ly:** Phát triển nguồn nhân lực của phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận - Human resource development at Ho Chi Minh City University of Agriculture and Forestry in Ninh Thuan.
- 178 Cao Thu Hà:** Một số biện pháp quản lý hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 ở các trường mầm non thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên - Some management measures to prepare children for grade 1 in preschools in Dien Bien Phu city, Dien Bien province.
- 182 Phan Thị Hà - Nguyễn Văn Thống:** Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay - Innevitability and leadership of the Party on socialism and the path to socialism in Vietnam.
- 188 Trần Thị Thanh Giang:** Tăng cường sự tham gia của sinh viên trong các hoạt động tiền lớp học đảo ngược ở trường đại học - Enhancing learner participation in preclass activities in flipped classrooms at the tertiary level.
- 192 Vũ Thị Thu Huyền:** Một vài đặc điểm ngôn ngữ của tiêu đề sách phát triển bản thân - Some characteristics of self-help book titles.
- 197 Trần Thị Khánh Linh:** Xây dựng và sử dụng bài tập thực tiễn nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho sinh viên trong giảng dạy học phần Hóa học tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định - Building and using practical exercises in teaching Chemistry to develop the capacity of applying knowledge into practice for students at Nam Dinh University of Nursing.
- 203 Kiều Doãn Hà - Nguyễn Thị Thu Thủy - Đinh Thị Minh Phương:** Nghiên cứu những tiêu chí đánh giá hiệu quả quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp - Researching criteria to evaluate the effectiveness of human resource management in enterprises.
- 208 Trần Nguyễn Thanh Thảo:** Phương pháp biên soạn ý tưởng múa minh họa, phụ họa cho sinh viên không chuyên - Methods of compiling dance ideas for illustration and accompaniment for amateur students.
- 212 Nguyễn Sơn Tùng:** Nghiên cứu ứng dụng phần mềm thống kê chiến thuật trong huấn luyện và thi đấu cho nam vận động viên Bóng rổ trẻ Việt Nam - Research and application of tactical statistical software in training and competition for young Vietnamese male Basketball players.
- 217 Phạm Thị Huế- Nguyễn Thị Hà Thu - Nguyễn Thị Thanh Huyền:** Giải pháp hỗ trợ tâm lí cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Đại Nam - Psychological support solutions for first-year students at Dai Nam University.
- 222 Hồ Thị Thanh Mai:** Một số phương pháp giảng dạy nâng cao tính chủ động và trải nghiệm đối với sinh viên ngành Kỹ thuật - Some teaching methods to improve the activeness and experience for Engineering students.
- 228 Lê Huy Tuấn:** Phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa - Development of staff and lecturers of Khanh Hoa Political School.
- 232 Lê Hồng Quang:** Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay - The role of the Vietnamese Fatherland Front in our current political system.
- 236 Nguyễn Thị Minh Hà:** Ứng dụng phương tiện củng cố tích cực trong giờ học Tiếng Anh với sinh viên đại học: Một nghiên cứu hành động - Applying positive reinforcement in English lessons: An action research.
- 242 Trần Kim Tân:** Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên tại Học viện Cảnh sát nhân dân hiện nay - Improving the quality of students' scientific research activities at the People's Police Academy.
- 246 Nguyễn Thị Thơ:** Một số tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến Việt Nam - Some impacts of the fourth industrial revolution on Vietnam.
- 251 Nguyễn Thị Lý - Trần Thị Thu Hà:** Nghiên cứu giải pháp tạo hứng thú học tập môn Toán cho sinh viên Khoa Kinh tế vận tải, Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải - Researching solutions to create interest in learning Math for students of the Department of Transport Economics, University of Transport Technology.
- 255 Nguyễn Thị Thanh Nhân:** Giáo dục pháp luật cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay - Legal education for students in the current context.
- 260 Nguyễn Thị Khánh Huyền:** Chế định "Khế ước" trong bộ Dân luật Bắc Kỳ 1931 - The "contract" regulation in the Tonkin Civil Code of 1931.
- 265 Lê Hoài Nam - Ngô Văn Duẩn:** Giải pháp nâng cao văn hóa ứng xử cho sinh viên bậc đại học theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII thông qua giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh - Solutions to improve behavior culture for university students through teaching Ho Chi Minh Thought in the spirit of the Resolution of the 13th Party Congress.
- 270 Nguyễn Thị Hồng Vân:** Pháp luật Việt Nam về xử lý kỷ luật lao động - Vietnamese law on handling labor discipline.
- 275 Huỳnh Hoa Tường Vy:** Trí tuệ nhân tạo (AI): Những thách thức và nhu cầu giáo dục đạo đức ai - artificial intelligence (AI): challenge music and ethical education need for AI.
- 279 Nguyễn Đức Anh:** Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về thừa kế theo pháp luật - Some recommendations to improve the law on inheritance according to the law.
- 284 Nguyễn Thị Diễm Anh:** Chuyển nhượng tài sản góp vốn của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và một số kiến nghị hoàn thiện - Transfer assets for capital contribution of shareholders as provisions of the Enterprise Law 2020 and some recommendations for completion.

- 288 Trần Thị Hoa:** Khâm định hiến pháp đại cương - bản Hiến pháp mở đầu lịch sử lập hiến Trung Quốc - Outline of Imperial Constitution - the constitution that opened the history of China's constitution.
- 293 Hồ Thế Thiện:** Áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp với đối tượng phạm tội về ma túy theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 - Applying detention in emergency cases with drug offenders under the provisions of the Criminal Procedure Code 2015.
- 299 Hoàng Minh Thiết:** Quy định về thời hạn trong Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam và một số kiến nghị hoàn thiện - Provisions on time limit in Vietnam's Criminal Procedure Code and some recommendations for completion.
- 303 Đỗ Thị Hồng Vân:** Tuyên truyền pháp luật quản lý hành chính về trật tự xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong tình hình hiện nay - Propagating the law on administrative management on social order for ethnic minorities and mountainous people in the current situation.
- 308 Trịnh Vương An:** Tăng cường hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên - Enhancing the efficiency of site clearance in Thai Nguyen province.
- 313 Lê Duy Bày:** Một số vấn đề về tiếp cận thông tin của công dân ở Việt Nam hiện nay - Some issues about citizens' access to information in Vietnam today.
- 318 Đỗ Thị Hạnh - Hoàng Văn Thủy:** Pháp luật về thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt - Law on collection and transportation of domestic solid waste.
- 323 Hồ Xuân Thắng:** Bàn về điều kiện đất phải có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi góp vốn vào doanh nghiệp theo pháp luật đất đai hiện hành ở Việt Nam - Discussion on land conditions that should have a land use rights certificate when contributing capital in the enterprise below the personality of land law in Vietnam.
- 328 Phan Thị Thùy Vân - Nguyễn Thị Yến:** Pháp luật về điều kiện được mua nhà ở xã hội - Laws on conditions to buy social housing.
- 333 Lê Vũ Hằng Nga:** Hoàn thiện công tác lập kế hoạch tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa - Improving financial planning in small and medium enterprises.
- 337 Cao Thị Hoài Thu:** Đảm bảo quyền xác định cha, mẹ, con trong trường hợp sinh con theo phương pháp khoa học, thực trạng và phương hướng hoàn thiện - Guarantee the determination of father, mother, and child right in case having a baby following to scientific method, reality, and solution.
- 343 Võ Thị Mỹ Linh:** Nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy cho thanh niên ở tỉnh Đồng Tháp - Improving the quality of propaganda and dissemination of the law on drug prevention and control for young people in Dong Thap province.
- 348 Đặng Thị Ngọc Giàu:** Hòa giải ở cơ sở - phương thức giải quyết mâu thuẫn hiệu quả ở tỉnh Hậu Giang hiện nay - Grassroots conciliation - an effective method of conflict resolution in Hau Giang province today.
- 353 Đỗ Thị Hồng Vân:** Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hà Nội - Improving the effectiveness of the fight against crime using high technology in Hanoi city.
- 359 Đào Văn Tuấn:** Quy định về hình phạt tử hình theo pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay - Provisions on the death penalty under the current Vietnamese criminal law.
- 364 Huỳnh Phương Thảo:** Nâng cao hiệu quả công tác kết nạp đảng viên người Khmer tại các đảng bộ xã ở tỉnh Sóc Trăng hiện nay - Improving the efficiency of the working of participants of khmers in the party partys in soc trang province today.
- 369 Nguyễn Chiêu Sinh:** Sự gặp gỡ tạo hình giữa phương Đông và phương Tây: Nhu cầu thẩm mỹ của thời đại - The shaping meeting between the East and the West, the aesthetic needs of the times.
- 375 Phạm Thị Thanh Xuân:** Lợi ích kinh tế của công nhân dệt may ở Việt Nam dưới góc nhìn thu nhập và mức sống - Economic benefits of textile workers in Vietnam in the view of income and life quality.
- 380 Đinh Thị Minh Phượng - Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiều Doãn Hà:** Nghiên cứu những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tại Việt Nam - Researching basic factors affecting the development of subjects participating in voluntary social insurance in Vietnam.
- 385 Phan Thanh Hoài:** Xu hướng biến đổi của đạo đức xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay - thực trạng và giải pháp - The changing trend of social ethics in the transitional period to socialism in Vietnam today - situations and solutions.
- 390 Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiều Doãn Hà - Đinh Thị Minh Phượng:** Nghiên cứu những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến công tác truyền thông chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại Việt Nam - Researching the basic factors affecting the communication of social insurance and health insurance policies in Vietnam.
- 395 Vũ Duy Định:** Nâng cao hiệu quả kiểm soát đại dịch Covid-19, tiếp cận từ lao động nhập cư và quá trình đô thị hóa tỉnh Bình Dương - Improving the effectiveness of Covid-19 pandemic control: Access from migrant workers and the urbanization process of Binh Duong province.
- 400 Chu Minh Dân:** Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong công tác phối hợp với lực lượng Công an vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ - Vietnam Veterans Association in coordinating with the Police force in mobilization for the recovery of weapons, explosives and combat gears.
- 405 Phạm Đình Hữu:** Thực tiễn áp dụng chính sách pháp luật hình sự đối với tội phạm về môi trường trong công tác điều tra, truy tố, xét xử - Practical application of criminal policy and law on environmental crimes in the process of investigation, prosecution and trial in Vietnam.
- 410 Lê Thị Diễm Phúc:** Tục vào bóng mát (chol mlup) của người Khmer - nguồn gốc và hiện trạng - The custom of entering the shade (chol mlup) of the Khmer people - original and actual state.
- 414 Nguyễn Văn Thắng - Đỗ Thị Ánh Nguyệt:** Nâng cao hiệu quả công tác dân vận tỉnh Khánh Hòa - thực trạng và giải pháp - Improving the efficiency of civil advocacy work in Khanh Hoa province - current situation and solutions.
- 418 Nguyễn Thị Mỹ Hạnh:** Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Logistics trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - Solutions to enhance the quality of human resources in the Logistics industry in the context of the 4th Industrial Revolution.
- 424 Hà Anh Tuấn:** Bảo tồn, phát huy những giá trị đặc sắc của kho tàng di sản phục vụ phát triển du lịch văn hóa tại khu vực Bắc Trung Bộ - Preserving and promoting the unique values of heritage treasures for the development of cultural tourism in the North Central region.

THỰC TIỄN GIÁO DỤC - EDUCATION FACTS

- 429 Lê Thùy Linh - Nguyễn Minh Tiến:** Hoạt động tư vấn học tập cho học sinh ở các trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên - Academic counseling activities for students in semi-boarding junior high schools for ethnic minorities in Tủa Chùa district, Dien Bien province.
- 436 Phạm Kiều Trang:** Phát triển kỹ năng nói bằng cách vận dụng hiệu quả phương pháp đóng vai trong giảng dạy Tiếng Anh cho sinh viên khối Kỹ thuật tại Đại học Bách khoa Hà Nội - Improving speaking skill through efficiently applying the role - play method in teaching English for non-English major students at Hanoi University of Science and Technology.
- 441 Ngô Văn Tuấn:** Một số biện pháp quản lý chất lượng tổng thể nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy - học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức - Overall quality management to improve the quality of teaching National Defense and Security Education for students at Hong Duc University.
- 446 Nguyễn Văn Trọng:** Ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện dạy học hiện đại trong giảng dạy quân sự, võ thuật, thể dục thể thao tại các trường công an nhân dân - Application of information technology and modern teaching means in teaching military, martial arts, physical training and sports at people's public security schools.
- 451 Li Kai - Trần Việt Hưng:** Xây dựng bài tập nâng cao trình độ thể lực cho nam sinh viên năm nhất Trường Đại học Nông lâm - Đại học Thái Nguyên - Building exercises to enhance the fitness level for the first year students of nong lam university - thai nguyen university.
- 455 Huỳnh Hứa Hên:** Nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học môn Đạo đức lớp 2 ở thành phố Cà Mau - Improving the efficiency of teaching grade 2 Ethics in Ca Mau city.
- 460 Phan Ngọc Phúc - Nguyễn Văn Tiến:** Xây dựng rubric đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh theo hướng tiếp cận năng lực cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang - Building rubrics to assess learning outcomes of National Defense and Security Education subject towards competency approach for students at Nha Trang University.
- 465 Trịnh Tú Quang Anh:** Nâng cao chất lượng dạy học bài Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Hồng Đức - Improving the quality of teaching General understanding of military topographic maps at the Center for National Defense and Security Education, Hong Duc University.
- 471 Mai Thị Khuyên:** Giảng dạy từ vựng tiếng Việt như một ngoại ngữ cho sinh viên nước ngoài - Teaching Vietnamese vocabulary as a foreign language to foreign students
- 476 Võ Thị Diệu Hồng:** Phát triển một số kỹ năng mềm cần thiết góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non tại Trường Đại học Hà Tĩnh - Developing necessary soft skills to improve professional capacity for students of Early Childhood Education at Ha Tinh University.
- 481 Bùi Văn Tuấn - Trần Hữu Điển:** Đánh giá sự phát triển thể lực chuyên môn của nam sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh khi học xong môn Bóng đá - Assessing professional physical development of male students at Ho Chi minh City University of Natural Resources and Environment upon completion of a Football course.
- 485 Trần Thị Hồng Lê - Đào Thị Kim Nhung:** Một số biện pháp giúp sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Tây Bắc nâng cao năng lực tự học - Some measures to help first-year students at Tay Bac University improve their self-study ability.
- 491 Hoàng Thị Quế:** Phát triển kỹ năng giao tiếp cho sinh viên Khoa Giáo dục Tiểu học Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp - Developing communication skills for students of the Faculty of Primary and Pre-School Education, Dong Thap University.
- 496 Nguyễn Thông Minh - Nguyễn Thị Minh Trang:** Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Đại học Bạc Liêu - Self-study skills training for students majoring in Early Childhood Education at Bac Lieu University.
- 501 Đỗ Thanh Xuân - Lại Thái Đán:** Động cơ học tập của sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang - Learning motivation of students majoring in Early Childhood Education at Kien Giang Teacher Training College.
- 506 Trần Minh Hùng:** Xây dựng quy trình sử dụng Hình học để giải một số bài toán Đại số trong chương trình Toán trung học phổ thông tại Trường Thực hành Sư phạm Trà Vinh - Building procedures using Geometry to solve some Algebraic problems in the high school Math program at Tra Vinh Pedagogical Practice School.
- 510 Trần Thị Phương:** Xây dựng môi trường giáo dục ở các trường tiểu học huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương theo tiếp cận cùng tham gia - Building educational environment in primary schools in Gia Loc district, Hai Duong province according to a participatory approach.
- 514 Phạm Thùy Dương:** Quản lý giáo dục tính tự lập cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên - Situation of self-reliance education management for 5-6-year-old children in preschools in Dien Bien Phu city, Dien Bien province.
- 519 Lâm Thanh Toàn - Nguyễn Xuân Hà Giang - Nguyễn Minh Tuấn - Nguyễn Văn Kiệt:** Xây dựng và sử dụng website hỗ trợ công tác tuyển sinh tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ - Building and using a website to support enrollment at Can Tho University of Technology.
- 524 Phạm Phương Thảo:** Dạy và học Tiếng Anh cơ sở 1 theo mô hình học tập kết hợp và lớp học đảo ngược cho sinh viên không chuyên ngữ tại Đại học Bách khoa Hà Nội - Teaching and learning via blended and flipped classroom at English 1 level for non-English major students at Ha Noi University of Science and Technology.
- 529 Ngô Ngọc Thảo:** Các yếu tố ảnh hưởng kỹ năng thuyết trình của sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Bạc Liêu - Factors affecting presentation skills of second-year English language students at Bac Lieu University.
- 535 Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Vương Thị Thu Huyền - Nguyễn Ngọc Ngân - Nguyễn Văn Mạnh:** Giáo dục STEM và việc áp dụng ở các trường tiểu học, trung học cơ sở thành phố Lào Cai - STEM education and application in primary and secondary schools in Lao Cai city.
- 540 Hoàng Văn Hùng:** Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Công nghệ thông tin tại Khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông, Trường Đại học Hồng Đức - Solutions to enhance the quality of IT training at the Faculty of ICT, Hong Duc University.

SỬ DỤNG PHỐI HỢP MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC CHO HỌC SINH LỚP 2 TRONG DẠY HỌC SỐ VÀ PHÉP TÍNH

NGÔ THỊ BÍCH THANH
VŨ ĐÌNH CHINH

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Nhận bài ngày 31/5/2023. Sửa chữa xong 04/6/2023. Duyệt đăng 08/6/2023.

Abstract

Coordinated use of active teaching techniques in Mathematics teaching helps develop students' general and specific competencies, including the competencies to communicate and collaborate. This paper presents the coordinated use of active teaching techniques to develop students' communication and collaboration competencies in teaching number and calculations in grade 2.

Keywords: Active teaching techniques, communication and collaboration competencies, number and calculations, grade 2.

1. Đặt vấn đề

Vấn đề đổi mới giáo dục đã trở thành nhu cầu cấp thiết và mang tính toàn cầu. Cùng với xu thế chung hiện nay, nền giáo dục Việt Nam đang được đổi mới toàn diện và mạnh mẽ. Cấp Tiểu học là cấp học nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đặc biệt, môn Toán đóng vai trò lớn trong việc giáo dục toàn diện cả về phẩm chất và năng lực (NL) cho học sinh (HS) tiểu học. Học môn toán không chỉ giúp HS hiểu biết kiến thức mà còn nhằm hình thành, phát triển NL giao tiếp và hợp tác cho HS [1].

Để đáp ứng đổi mới giáo dục, dạy học hướng tới phát triển NL đòi hỏi giáo viên (GV) phải vận dụng linh hoạt các kĩ thuật dạy học tích cực (DHTC) vào trong dạy học. Việc sử dụng phối hợp một số kĩ thuật DHTC vào trong dạy học môn Toán cho HS lớp 2 có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển các NL cho HS giúp các em phát triển khả năng suy nghĩ, khả năng tư duy, làm việc độc lập, không ỷ lại, giao tiếp và hợp tác cùng nhau để giải quyết một vấn đề chung trong các nhiệm vụ mà GV đưa ra. Tuy nhiên hiện nay, việc sử dụng phối hợp một số kĩ thuật DHTC vào trong dạy học vẫn còn hạn chế ở các trường tiểu học. Mỗi hoạt động dạy học GV thông thường chỉ sử dụng một kĩ thuật dạy học (KTDH) và không thường xuyên sử dụng nó vào trong dạy học. Điều này, ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển hết năng lực cho HS. Do vậy, việc sử dụng phối hợp một số kĩ thuật DHTC để phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS lớp 2 trong dạy học số và phép tính là một vấn đề cần thiết và có ý nghĩa.

Trong bài báo này, tôi trình bày một số vấn đề lí luận về các KTDH, các biểu hiện của NL giao tiếp và hợp tác, khung đánh giá NL giao tiếp và hợp tác và một số biện pháp phối hợp các KTDH trong dạy học môn Toán nhằm góp phần hình thành và phát triển NL giao tiếp và hợp tác cho HS lớp 2.

2. Một số kĩ thuật dạy học

2.1. Khái niệm kĩ thuật dạy học tích cực

Kỹ thuật DHTC là những động tác, cách thức hành động của GV và HS trong cách tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học [3].

Do đó, "Kỹ thuật DHTC là thuật ngữ dùng để chỉ các KTDH có tác dụng phát huy tính tích cực học

Email: Ngothanhthanh1997@gmail.com

tập của HS”. KTDH là thành phần của các DHTC, là thể hiện quan điểm dạy học phát huy tính tích cực học tập của HS [3, tr. 43].

2.2. Một số kĩ thuật DHTC trong dạy học môn Toán

2.2.1. Kĩ thuật dạy học “Khăn trải bàn”

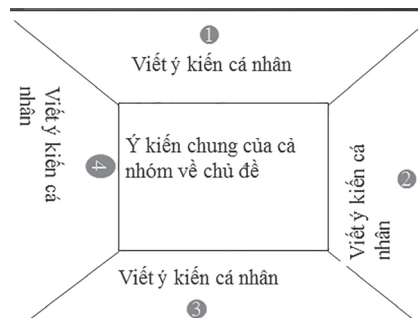
Kĩ thuật khăn trải bàn là kĩ thuật tổ chức hoạt động học tập mang tính hợp tác, kết hợp giữa hoạt động cá nhân và nhóm của HS thông qua sử dụng phiếu học tập được bố trí như khăn trải bàn.

Cách thức tiến hành

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập: Chia HS thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm), mỗi HS ngồi vào vị trí đã đánh số trên phiếu học tập. GV giao nhiệm vụ thảo luận có tính mở và phát cho mỗi nhóm một phiếu học tập (dạng một tờ giấy A0, A1).

Bước 2: Làm việc cá nhân: Mỗi cá nhân làm việc đọc lập trong khoảng vài phút, ghi câu trả lời vào phần giấy của mình trên phiếu học tập.

Bước 3: Thảo luận, thống nhất ý kiến chung: Trên cơ sở ý kiến cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận, thống nhất ý kiến và viết vào phần chính giữa của phiếu học.



Hình: Minh họa tổ chức dạy học theo “kĩ thuật khăn trải bàn”

2.2.2. Kĩ thuật dạy học “KWL”

a. *Khái niệm*: Kĩ thuật KWL là một hình thức tổ chức dạy học thông quan hoạt động đọc hiểu được Donna Ogle giới thiệu năm 1986. Với kĩ thuật này, HS suy nghĩ về chủ đề của bài học và ghi nhận tất cả những gì các em đã biết vào cột K của biểu đồ. Sau đó HS lên danh sách các câu hỏi muốn biết thêm trong chủ đề và ghi nhận vào cột W của biểu đồ. Sau khi đọc xong, HS sẽ tự trả lời cho các câu hỏi ở cột W và ghi nhận vào cột L.

Cách tiến hành

Bước 1: Chọn bài đọc: Phương pháp này đặc biệt có hiệu quả với các bài đọc mang ý nghĩa gợi mở, tìm hiểu, giải thích.

Bước 2: Tạo bảng KWL: GV vẽ một bảng lên bảng, ngoài ra, mỗi HS cũng có một mẫu bảng của các em. Có thể sử dụng mẫu sau. Đề nghị HS động não nhanh và nêu ra các từ, cụm từ có liên quan đến chủ đề. Cả GV và HS cùng ghi nhận hoạt động này vào cột K. Hoạt động này kết thúc khi HS đã nêu ra tất cả các ý tưởng. Tổ chức cho HS thảo luận về những gì các em đã ghi nhận.

2.2.3. Kĩ thuật “phòng tranh”

Kĩ thuật phòng tranh là kĩ thuật GV tổ chức cho HS giải quyết vấn đề học tập bằng cách trưng bày ý tưởng của cá nhân hoặc một nhóm xung quanh lớp học như một triển lãm tranh thật sự.

Cách tiến hành

- GV nêu câu hỏi/ vấn đề cho cả lớp hoặc cho các nhóm.
- Mỗi thành viên (hoạt động cá nhân) hoặc các nhóm (hoạt động nhóm) phác họa những ý tưởng về cách giải quyết vấn đề trên một tờ bìa và dán lên tường xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.
- HS cả lớp đi xem “triển lãm” và có thể có ý kiến bình luận hoặc bổ sung.
- Cuối cùng, tất cả các phương án giải quyết được tập hợp lại và tìm phương án tối ưu. Tuy nhiên, trên thực tế, đa số GV đều tiến hành bước cuối cùng dưới dạng nhận xét và chữa các lỗi phổ biến của các sản phẩm.

2.2.4. Kĩ thuật “Trình bày một phút”

Đây là kĩ thuật tạo cơ hội cho HS tổng kết lại kiến thức đã học và đặt những câu hỏi về những điều còn băn khoăn, thắc mắc bằng các bài trình bày ngắn gọn và cô đọng với các bạn cùng lớp. Các câu hỏi cũng như các câu trả lời HS đưa ra sẽ giúp củng cố quá trình học tập của các em và cho GV thấy được

các em đã hiểu vấn đề như thế nào.

Cách tiến hành

- Cuối tiết học (thậm chí giữa tiết học), GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời các câu hỏi sau: Điều quan trọng nhất các em học được hôm nay là gì? Theo các em, vấn đề gì là quan trọng nhất mà chưa được giải đáp?...

- HS suy nghĩ và viết ra giấy. Các câu hỏi của HS có thể dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Mỗi HS trình bày trước lớp trong thời gian 1 phút về những điều các em đã học được và những câu hỏi các em muốn được giải đáp hay những vấn đề các em muốn được tiếp tục tìm hiểu thêm.

3. Khung đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác của HS lớp 2 trong dạy học Số và phép tính có sử dụng phối hợp một số kĩ thuật DHTC

3.1. Khái niệm năng lực giao tiếp và hợp tác

Năng lực giao tiếp và hợp tác được xem là một trong những năng lực quan trọng của con người trong xã hội hiện đại. Tương tác với người khác sẽ tạo cơ hội trao đổi và phản ánh về ý tưởng. Hành động xây dựng ý tưởng để chia sẻ thông tin hoặc lập luận để thuyết phục người khác là một phần quan trọng trong học tập. Nếu ý tưởng được đưa ra trao đổi và chịu sự phản biện cẩn thận thì chúng thường được sàng lọc và cải tiến. Trong quá trình này, HS làm sâu sắc thêm các kĩ năng của mình thông qua sự phản biện và theo logic của người khác [2].

3.2. Khung đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác trong việc sử dụng phối hợp một số kĩ thuật DHTC thông qua dạy học Số và phép tính cho HS lớp 2

M3: Tốt	+ Hiểu và sử dụng tốt các phương tiện giao tiếp. + Tự giác, tích cực trao đổi, giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	+ Tiếp nhận tốt các văn bản toán học + Hiểu rõ và thấy được trách nhiệm của bản thân trong các nhiệm vụ của nhóm.	+ Sử dụng tốt các ngữ điệu thông thường. + Hiểu được tất cả các đặc điểm của các thành viên trong nhóm.	+ Kết bạn tốt và biết cách giữ gìn tình bạn. + Giúp đỡ các thành viên trong nhóm hoàn thành tốt công việc được phân công.	+ Hiểu và biết được những bất đồng, xích mích giữa bản thân với bạn. + Tự tin báo cáo, trình bày kết quả, nhận xét được ưu, nhược điểm của các bạn trong nhóm.	Đường phát triển NL Giao tiếp và Hợp tác
M2: Đạt	+ Nhận ra và hiểu được ý nghĩa của giao tiếp + Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.	+ Tiếp nhận được ý nghĩa toán học. + Hiểu và thấy được trách nhiệm của bản thân trong hđ của nhóm và trách nhiệm của trong hoạt động nhóm,	+ Sử dụng được ngữ điệu của ngôn ngữ thông thường. + Nhận biết được một số đặc điểm của các thành viên trong nhóm.	+ Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn. + Có cố gắng hoàn thành công việc của mình được phân công.	+ Nhận ra được những bất đồng xích mích giữa bản thân với bạn. + Có kỹ năng báo cáo, trình bày kết quả nhiệm vụ của nhóm.	
M1: Cần cố gắng	+ Không có thói quen trao đổi giúp đỡ trong học tập. + Không hiểu được ý nghĩa của giao tiếp + Không cùng với bạn hoàn thành nhiệm vụ	+ Không tiếp nhận được văn bản toán học + Chưa hiểu và thấy được trách nhiệm của trong hoạt động nhóm,	+ Không sử dụng được ngữ điệu giao tiếp. + Không nhận biết được các đặc điểm của các thành viên trong nhóm.	+ Chưa biết cách gắn kết tình bạn. + Chưa cố gắng hoàn thành công việc của mình được phân công.	+ Không nhận ra được những bất đồng, xích mích giữa bản thân và bạn. + Chưa có kỹ năng báo cáo, trình bày kết quả nhiệm vụ của nhóm.	
Mức	Nhận ra được nội dung, ý nghĩa của giao tiếp. Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập;	Tiếp nhận được văn bản toán học. Hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân	Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ, nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm.	Tập trung chú ý ngữ điệu khi giao tiếp, biết cố gắng hoàn thành phần việc của mình được phân công và chia sẻ giúp đỡ bạn.	Báo cáo được kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cả nhóm; tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân theo hướng dẫn của thầy cô.	
Tiêu chí	Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp Xác định mục đích và phương thức hợp tác.	Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân	Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác	Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hóa giải các mâu thuẫn. Tổ chức và thuyết phục người khác.	Đánh giá hoạt động hợp tác	

Đường phát triển NL giao tiếp và hợp tác

4. Các biện pháp sử dụng phối hợp kĩ thuật DHTC để phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho HS lớp 2 trong dạy học Số và phép tính

4.1. Phối hợp kĩ thuật khăn trải bàn và kĩ thuật trình bày một phút

4.1.1. Mục đích biện pháp

Hai kĩ thuật khăn trải bàn và kĩ thuật trình bày một phút phối hợp với nhau trong một hoạt động giúp HS học tập mang tính hợp tác với nhau, kết hợp giữa hoạt động cá nhân và nhóm HS. Kĩ thuật khăn trải bàn có vai trò kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực, tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân HS. Sau khi hoàn thành bài tập độc lập, kĩ thuật trình bày một phút có vai trò trong việc diễn giải, chia sẻ cách làm bài, đóng góp ý kiến, phát triển mô hình có sự hợp tác giữa HS với HS, phát triển năng lực giao tiếp và thống nhất ý kiến chung. Sau đó trình bày ngắn gọn và cô đọng các nội dung được thực hiện.

4.1.2. Cách tiến hành biện pháp

Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập: Chia HS thành các nhóm (4-6 HS/nhóm), mỗi HS ngồi vào vị trí đã đánh số trên phiếu học tập. GV giao nhiệm vụ thảo luận có tính mở và phát cho mỗi nhóm một phiếu học tập (dạng một tờ giấy A0, A1).

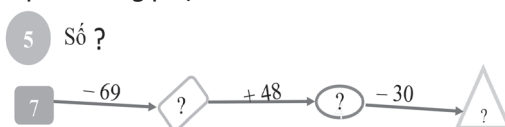
Bước 2: Làm việc cá nhân: Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, ghi câu trả lời vào phần giấy của mình trên phiếu học tập.

Bước 3: Thảo luận, thống nhất ý kiến chung. Trên cơ sở ý kiến cá nhân, các thành viên sử dụng kĩ thuật trình bày một phút để chia sẻ lại cách làm của mình, diễn giải những điểm bất đồng, sau đó thống nhất ý kiến và nhóm trưởng sẽ viết vào phần chính giữa của phiếu học. Sau đó, nhóm trưởng sẽ có nhiệm vụ trình bày báo cáo kết quả hoạt động học tập của nhóm. Các nhóm HS khác lắng nghe, góp ý (nếu có) đưa ra thắc mắc thì nhóm trưởng có nhiệm vụ giải đáp những vấn đề khó hiểu mà các bạn nêu ra.

4.1.3. Ví dụ minh họa

Để bước đầu biết cách sử dụng phối hợp kĩ thuật khăn trải bàn và kĩ thuật trình bày một phút với nhau, chúng ta tìm hiểu ví dụ sau:

Bài 69: “ Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (Tiết 3) - Toán 2 - Kết tri thức với cuộc sống [5].



Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài: “Tìm số thích hợp với ô có dấu “?”
- Chia HS thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm), mỗi HS ngồi vào vị trí đã đánh số trên phiếu học tập.
- GV phát cho mỗi nhóm một phiếu học tập

Bước 2: Làm việc cá nhân: Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, thực hiện phép tính vào phần giấy của mình trên phiếu học tập.

Bước 3: Thảo luận, thống nhất ý kiến chung: Trên cơ sở bài làm cá nhân của từng bạn, các thành viên sử dụng kĩ thuật trình bày một phút để chia sẻ lại cách thực hiện phép tính của mình, nhắc lại các qui tắc cộng, trừ (có nhớ, không nhớ), diễn giải những điểm bất đồng với bạn bè, sau đó thống nhất ý kiến và nhóm trưởng sẽ viết kết quả đúng nhất vào phần chính giữa của phiếu học. Sau đó, nhóm trưởng sẽ có nhiệm vụ trình bày báo cáo kết quả hoạt động học tập của nhóm trước lớp, nêu lại cách thực hiện phép tính. Các nhóm HS khác lắng nghe, góp ý nếu có đưa ra thắc mắc thì nhóm trưởng có nhiệm vụ giải đáp những vấn đề khó hiểu mà các bạn đưa ra.

4.2. Phối hợp kĩ thuật KWL và kĩ thuật phòng tranh

4.2.1. Mục đích biện pháp

Hai kĩ thuật KWL và kĩ thuật phòng tranh phối hợp với nhau giúp các em gợi nhớ lại kiến thức đã được học, được tìm hiểu trước khi tìm hiểu sâu hơn về nội dung bài học ngoài ra còn giúp HS trưng bày

ý tưởng của cá nhân hoặc một nhóm những sản phẩm mà HS khám phá được sau khi gợi nhớ lại kiến thức ở cột K và cột W.

4.2.2. Cách tiến hành biện pháp

Bước 1: GV chọn bài học phù hợp với HS để phối hợp các kĩ thuật dạy học tích cực như KWL và kĩ thuật phòng tranh.

Bước 2: Tạo bảng KWL.

K (Những điều đã biết)	W (Những điều muốn biết)	L (Những điều đã học được)
.....

- GV phát phiếu học tập cho HS.

- Đề nghị HS động não nhanh và nêu ra những điều mà các em đã biết sau đó điền vào cột K. Cả GV và HS cùng ghi nhận hoạt động này vào cột K.

- GV gợi ý cho HS ghi vào cột W (Những điều HS muốn biết)

Bước 3. Yêu cầu HS tự khám phá kiến thức bằng kĩ thuật phòng tranh

- GV gợi ý sau những kiến thức đã được nêu ra ở cột K và W. HS bắt đầu khám phá kiến thức bằng cách ghi/ vẽ trình bày ý tưởng của cá nhân hoặc của nhóm vào giấy.

- GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm lên bảng lớp và gọi HS trình bày sản phẩm.

4.2.3. Ví dụ minh họa

Để bước đầu biết cách sử dụng phối hợp kĩ thuật KWL và kĩ thuật phòng tranh với nhau, chúng ta tìm hiểu ví dụ sau:

Bài 39: “ Bảng nhân 2” SGK Toán 2 – Kết nối tri thức với cuộc sống [5].

Bước 1: GV chọn bài học phù hợp với HS để phối hợp các kĩ thuật dạy học tích cực như KWL và kĩ thuật phòng tranh

Bước 2: Tạo bảng KWL

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trực quan là các tấm thẻ, dựa vào nội dung của các bóng nói và ý nghĩa của phép nhân.

- GV cho HS tự điền vào phiếu học tập ở cột K những điều em đã biết về cách thực hiện phép nhân (HS trả lời: Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau để tính)

- GV quan sát, theo dõi và cùng ghi kết quả của cột K trên bảng.

- GV phát phiếu học tập cho HS.

Ví dụ: Ở cột K - HS đã được học về phép cộng, từ đó có thể dựa vào qui tắc để suy ra phép nhân

$$2 \times 1 = 2$$

$$2 + 2 = 4 \quad (2 \times 2 = 4)$$

$$2 + 2 + 2 = 6 \quad (2 \times 3) = 6$$

- GV gợi ý cho HS ghi vào cột W (Những điều HS muốn biết) đối với bài học bảng nhân 2 hôm nay.

- GV giải đáp bài toán và câu hỏi của HS

Bước 3. Yêu cầu HS tự hình thành bảng nhân 2 bằng kĩ thuật phòng tranh

- GV yêu cầu HS từ những kiến thức nêu ra ở cột K và W. HS bắt đầu hình thành bảng nhân 2 theo nhóm 4 vào tờ giấy A4.

- Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm và giải thích cách hình thành bảng nhân 2 của nhóm mình.

+ HS trình bày bảng nhân 2 và nêu qui tắc hình thành (“Thêm 2 vào kết quả của 2×2 ta được kết quả của 2×3 ”, thêm 2 vào kết quả của 2×3 ta được kết quả của 2×4 ”,...tương tự như vậy ta sẽ được bảng nhân 2.

- Các nhóm các nhận xét các tranh của nhóm bạn và so sánh với nhóm mình.

- GV cho HS đọc lại bảng nhân 2, nhận xét cách viết và cách đọc của bảng nhân 2 (như cách đọc nêu ở bóng nói, viết số 2 đứng trước ở mỗi dòng $2 \times 1, 2 \times 2, 2 \times 3, \dots$)

Xem tiếp trang 106

nhất định giữa niềm tin của giáo viên và mong muốn của người học để có thể sử dụng các phương pháp và chiến lược phù hợp tương ứng tốt với thái độ của người học.

Tài liệu tham khảo

[1] Benesch, S. (1996). *Needs analysis and curriculum development in EAP: An example of a critical approach (Phân tích nhu cầu và xây dựng chương trình giảng dạy trong giảng dạy Tiếng Anh học thuật: Một ví dụ về phương pháp tiếp cận đa chiều)*. *Tesol Quarterly*, No 30(4), pp. 723-738.

[2] West, R. (1994). *Needs analysis in language teaching (Phân tích nhu cầu trong giảng dạy ngoại ngữ)*. *Language teaching*, No 27(1), pp. 1-19.

[3] Johns, A. M. (1991). *English for specific purposes (ESP): Its history and contributions (Tiếng Anh chuyên ngành: Lịch sử phát triển và những đóng góp)*. In M. Celce-Murcia (Ed.), *Teaching English as a second or foreign language* (pp. 67-77). Heinle & Heinle.

[4] Flowerdew, J., & Peacock, M. (2001). *The EAP curriculum: Issues, methods, and challenges (Chương trình giảng dạy Tiếng Anh học thuật: Những vấn đề cần thảo luận, phương pháp, và thách thức)*. In J. Flowerdew & M. Peacock (Eds.), *Research perspectives on English for academic purposes* (pp. 177-194). Cambridge University Press.

[5] Hutchinson, T. & Waters, A. (1987). *English for specific purposes (Tiếng Anh chuyên ngành)*. Cambridge University Press.

[6] Basturkmen, H. (2013). *Needs analysis and syllabus design for language for specific purposes (Phân tích nhu cầu và thiết kế chương trình học ngoại ngữ chuyên ngành)*. *The Encyclopedia of Applied Linguistics*. Blackwell Publishing.

[7] Robinson, P. C. (1991). *ESP today: A practitioner's guide (Tiếng Anh chuyên ngành ngày nay: Tài liệu hướng dẫn cho giáo viên)*. Prentice Hall.

[8] Graves, K., & Xu, S. (2000). *Designing language courses: A guide for teachers (Thiết kế khóa học ngoại ngữ: Tài liệu hướng dẫn cho giáo viên)*. Heinle & Heinle.

[9] Dudley-Evans, T., & St John, M. J. (1998). *Developments in English for specific purposes: A multi-disciplinary approach (Những tiến triển trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành: Một phương pháp tiếp cận đa ngành)*. Cambridge University Press.

SỬ DỤNG PHỐI HỢP MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC...

Tiếp theo trang 82

5. Kết luận

Hiệu quả của việc dạy học phụ thuộc rất nhiều vào việc người GV thành thạo trong việc sử dụng phối hợp tốt các kỹ thuật dạy tích cực học với nhau. Trong dạy học môn Toán nói chung và các môn học khác nói riêng, việc sử dụng phối hợp kỹ thuật dạy tích cực sẽ giúp HS có cách nhìn tổng quát, đa chiều với kiến thức được học hình thành cho HS các năng lực cần thiết, đặc biệt là NL giao tiếp và hợp tác. Qua việc sử dụng phối hợp các kỹ thuật dạy học tích cực vào trong dạy học môn Toán cho HS tiểu học giúp rèn luyện cho HS cách làm việc một cách khoa học sáng tạo và chủ động, không ủy lại vào người khác, giao tiếp cùng mọi người nhằm phát triển tính tích cực trong học tập, phương pháp suy luận logic để hợp tác cùng nhau đưa ra một vấn đề chung trong các nhiệm vụ học tập

Trong bài viết này, chúng tôi đã trình bày lí luận và nêu 2 biện pháp sử dụng phối hợp KTDHTC để phát triển NLGT&HT cho HS lớp 2 trong DH Số và phép tính với các ví dụ minh họa cụ thể. Kết quả thực nghiệm ở trường Tiểu học nơi tôi đang công tác, bước đầu thể hiện được sự khả thi của biện pháp sử dụng, hiệu quả dạy học môn Toán lớp 2 nói riêng và môn toán cấp tiểu học nói chung được nâng cao, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)*,

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể*.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Tài liệu bồi dưỡng sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học – Môn Toán (Mô đun 2.2)*.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Tài liệu bồi dưỡng kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực*.

[5] Hà Huy Khoái (tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (2021), *Sách giáo khoa Toán 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.